

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/DS-ST

Ngày: 31/8/2017

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản;

Hợp đồng góp hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tường Vi
2. Ông Lê Thành Thật

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 63/2017/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản; Hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2017/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2017/QĐST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: tổ 7, khóm Đ , phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Chị Trần Ngọc B, sinh năm 1970;

Địa chỉ: phường L, thành phố L, tỉnh An Giang.

(Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H; Bị đơn chị Trần Ngọc B vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2017 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 23/5/2017, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H trình bày:

Do chỗ quen biết nên ngày 14/3/2016, chị Nguyễn Thị Hồng H có cho chị Trần Ngọc B vay số tiền 30.000.000đồng, thỏa thuận lãi suất là 5%/tháng, thời hạn vay là 06 tháng, chị Trần Ngọc B có viết biên nhận viết tay ngày 14/3/2016 cho chị H. Từ khi vay, chị B đóng lãi cho chị H được 06 tháng là 9.000.000đồng thì ngưng, vốn vay chưa trả.

Chị H có làm chủ dây hụi 1.000.000đồng mỗi tháng khai 01 lần, mở vào ngày 15/6/2015, gồm 22 phần, chị B tham gia một phần, chị B đã hốt hụi. Sau khi hốt hụi, chị B châu hụi đến ngày 14/02/2017 thì ngưng nên chị B còn nợ lại chị H là 06 kỳ hụi chết. Tổng cộng tiền hụi chị B còn nợ chị H là 12.000.000đồng yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 15/3/2017.

Nay chị H yêu cầu chị B phải có nghĩa vụ thanh toán cho chị số tiền vay là 30.000.000đồng và tiền lãi tính từ ngày 14/10/2016 cho đến ngày xét xử theo mức lãi suất do pháp luật quy định và nợ hụi là 12.000.000đồng yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 15/3/2017. Tổng cộng 42.000.000đồng (trong đó nợ vay 30.000.000đồng, nợ tiền hụi là 12.000.000đồng).

Ngày 05 tháng 7 năm 2017, chị H có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về nợ hụi 12.000.000đồng.

* Trong quá trình tố tụng bị đơn chị Trần Ngọc B không có văn bản trình bày ý kiến.

Chị Trần Ngọc B vắng mặt. Ngày 16/5/2017 nguyên đơn có đơn yêu cầu tòa án hỗ trợ cung cấp chứng cứ về việc địa chỉ hiện nay của chị Trần Ngọc B và được công an phường Mỹ Long xác nhận ngày 17/5/2017 để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tòa án có tổng đạt cho chị B Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng chị B không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến và vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa:

- Chị H trình bày: Chị xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về nợ hụi. Chị H yêu cầu chị B phải thanh toán trả cho chị vốn vay 30.000.000đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật.

- Chị B vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng:

Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Hội đồng xét xử tiến hành các thủ tục từ khi khai mạc phiên tòa cho đến phần tranh tụng tại phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thư ký đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử mặc dù tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho chị B đúng theo quy định. Do đó, chị B đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 30.000.000đồng và lãi suất theo quy định.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với nợ hui và lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức:

Chị Nguyễn Thị Hồng H khởi kiện chị Trần Ngọc B về tranh chấp hợp đồng vay tài sản; hợp đồng góp hui theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Tòa án có tổng đạt giấy triệu tập dự phiên tòa cho chị B đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng chị B vắng mặt.

Toàn bộ quá trình tố tụng giải quyết vụ án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không có văn bản trình bày ý kiến, không thực hiện quyền cũng như không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, không có yêu cầu Tòa án giải quyết, không tranh chấp các vấn đề có liên quan trong vụ án, nên Hội đồng xét xử không xét đến. Căn cứ Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017; khoản 5 Điều 177, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt chị Trần Ngọc B.

- Về thời hiệu khởi kiện: Theo biên nhận vay lập ngày 14/3/2016, thể hiện giữa chị H và chị B thỏa thuận vay có kỳ hạn và có lãi. Theo quy định tại khoản 2 Điều 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005 thì bên vay có quyền trả lại tài sản trước kỳ hạn, nhưng phải trả

toàn bộ lãi theo kỳ hạn, nếu không có thỏa thuận khác. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị H đúng theo quy định của pháp luật về thời hiệu khởi kiện.

- Chị Nguyễn Thị Hồng H rút một phần yêu cầu khởi kiện về nợ hui 12.000.000đồng và tiền lãi. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về nợ hui 12.000.000đồng và tiền lãi. Chị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện đình chỉ xét xử.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, chị Trần Ngọc B vắng mặt nhưng lời khai của chị H là phù hợp với đơn yêu cầu về việc xác nhận địa chỉ hiện nay của chị Trần Ngọc B. Vào ngày 17/5/2017 ông Huỳnh Văn C – Trưởng công an phường L cung cấp thông tin như sau: Hiện nay địa phương vẫn còn quản lý nhân hộ khẩu của Trần Ngọc B thường trú tại phường L, thành phố L, tỉnh An Giang.

Tuy chị B không có lời khai và vắng mặt tại phiên tòa, nhưng chị H thừa nhận có xác lập hợp đồng vay thể hiện tại chứng cứ là biên nhận vay lập ngày 14/3/2016 chị H giao nộp cho Tòa án. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Như vậy giữa chị H với chị B có xác lập hợp đồng vay tài sản với nhau và hợp đồng vay tài sản này được hai bên đương sự xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, có làm giấy tờ. Hội đồng xét xử công nhận biên nhận vay lập ngày 14/3/2016 là chứng cứ có thật, do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên chị H yêu cầu chị B trả nợ là có căn cứ.

Do đó, chị H khởi kiện yêu cầu chị B phải thanh toán tiền vay là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Chị H còn yêu cầu tính lãi đối với số nợ này theo quy định của pháp luật. Căn cứ Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2010 về lãi suất cơ bản là 9%/năm, Hội đồng xét xử điều chỉnh mức lãi suất:

Mức lãi suất được áp dụng tại thời điểm xét xử là lãi suất 0,75%/tháng (tức 0,025%/ngày) và được tính toán cụ thể như: Từ ngày 14/3/2016 đến ngày 14/9/2016 là 06 tháng tiền lãi tính như sau:

Số tiền 30.000.000đồng x 0,75% x 06 tháng = 1.350.000đồng.

Tiền lãi đã đóng 9.000.000đồng - 1.350.000đồng = 7.650.000đồng. Tiền lãi còn lại khấu trừ vào vốn: 30.000.000đồng - 7.650.000đồng = 22.350.000đồng.

Tiền lãi chưa trả từ ngày 15/9/2016 cho đến ngày xét xử (31/8/2017) là 11 tháng 16 ngày. Tiền lãi được tính như sau:

$22.350.000\text{đồng} \times 0,75\% \times 11 \text{ tháng } 16 \text{ ngày} = 1.933.275 \text{ đồng}$ làm tròn số 1.933.000đồng (Một triệu chín trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Tổng cộng tiền gốc và lãi là: $22.350.000\text{đồng} + 1.933.000\text{đồng} = 24.283.000 \text{ đồng}$.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H.

Do đó, Hội đồng xét xử buộc chị Trần Ngọc B phải thanh toán cho chị Nguyễn Thị Hồng H tổng cộng số tiền gốc và lãi là 24.283.000đồng (Hai mươi bốn triệu hai trăm tám mươi ba ngàn đồng).

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử buộc chị B chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.214.000đồng (số tiền phải trả là $24.283.000\text{đồng} \times 5\%$). Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chị H được nhận tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.050.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 474, khoản 1 Điều 476, khoản 2 Điều 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H về tiền hụi 12.000.000đồng và tiền lãi.

- Buộc chị Trần Ngọc B phải thanh toán trả cho chị Nguyễn Thị Hồng H tổng cộng số tiền gốc và lãi là 24.283.000đồng (Hai mươi bốn triệu hai trăm tám mươi ba ngàn đồng).

- Về án phí:

+ Chị Nguyễn Thị Hồng H được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.050.000đồng theo biên lai thu số 0015393 ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

+ Chị Trần Ngọc B chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.214.000đồng.

- Về nghĩa vụ thi hành án:

+ Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

+ Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (01);
- VKSND TP. Long Xuyên (02);
- THADS Tp.Long Xuyên (01);
- Các đương sự;
- Lưu VP (01);

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Huỳnh Bích Tuyên